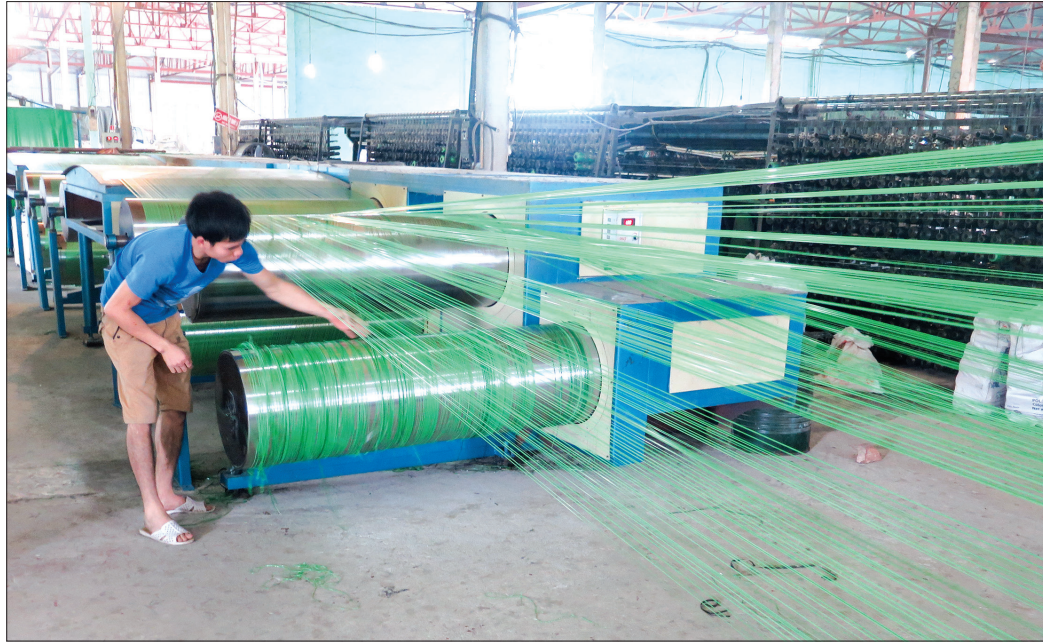


HƯNG HÀ

Các làng nghề đẩy mạnh cơ giới hóa

Trong 247 làng nghề của tỉnh, huyện Hưng Hà có 53 làng nghề, 4 xã nghề được UBND tỉnh công nhận. Sự phát triển của làng nghề góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương, tạo việc làm ổn định cho người dân trong lúc nông nhàn. Hiệu quả còn được khẳng định hơn khi trong bối cảnh hiện nay hầu hết các làng nghề đều đưa máy móc công nghiệp hiện đại vào sản xuất, tăng năng suất lao động cũng như chất lượng sản phẩm.

Xã Thái Phương nổi tiếng với nghề dệt khăn, những năm qua đã phát triển sang 20 làng nghề trên địa bàn huyện. Ông Trần Bá Cao, Chủ tịch UBND xã cho biết: Mặc dù còn nhiều khó khăn trong xử lý ô nhiễm môi trường song hoạt động của làng nghề những năm qua phát triển tương đối ổn định, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Năm 2017, tổng giá trị sản xuất của xã đạt trên 578 tỷ đồng, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản trên 443 tỷ đồng, riêng giá trị sản xuất từ nghề chiếm 80% giá trị sản xuất công nghiệp của xã. Tuy nhiên, điểm mới của làng nghề thời gian qua là các hộ dân đã mạnh dạn đầu tư máy dệt công nghiệp hiện đại vào sản xuất thay thế các loại khung dệt thủ công trước đây với tổng số trên



Giá trị sản xuất của nhiều làng nghề đạt hàng trăm tỷ đồng/năm.

600 máy dệt khăn công nghiệp. Việc này không chỉ góp phần đưa công suất cao hơn gấp 2,5 lần so với trước mà còn góp phần nâng cao thu nhập, đời sống người dân. Nhiều gia đình còn

mạnh dạn thuê đất đầu tư mở rộng quy mô hoạt động, điển hình như hộ ông Đinh Sơn Cước (thôn Phương La 3) đầu tư 10 máy dệt khăn công nghiệp, trừ chi phí mỗi tháng thu về trên 100 triệu

đồng. Ngoài ra, số lượng doanh nghiệp trong làng nghề cũng phát triển mạnh với 102 doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dệt khăn xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc

và các nước châu Mỹ. Nhờ có sự gắn kết trong hoạt động giữa doanh nghiệp và hộ dân trong làng nghề nên nghề dệt khăn đã trở thành nghề chính ở nhiều địa phương, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho nhiều người. Bà Nguyễn Thị Tươi, xã Phúc Khánh cho biết: Thay vì 2 khung dệt thủ công trước đây, cuối năm 2017 tôi đã mạnh dạn đầu tư 500 triệu đồng xây dựng nhà xưởng, mua 2 máy dệt khăn công nghiệp về làm. Với hệ thống máy dệt hiện đại, chủ máy không phải lo về nguyên liệu và đầu ra sản phẩm, không mất nhiều thời gian ngồi dệt do máy hoạt động hoàn toàn tự động lại cho ra sản phẩm đẹp hơn, chất lượng hơn, công suất cao gấp hơn 2 lần so với trước. Chính vì thế thu nhập của gia đình tôi cũng cao hơn nhiều so với trước, trừ chi phí bình quân mỗi máy cho thu nhập trên 10 triệu đồng/tháng.

Ông Nguyễn Bá Phong, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện khẳng định: Hưng Hà hiện có nhiều làng nghề truyền thống có thể mạnh thu hút nhiều lao động, giá trị sản xuất chiếm tỷ trọng cao được duy trì và tăng trưởng khá. Chỉ trong 3 năm qua máy dệt khăn công nghiệp tăng 376 máy nâng tổng số máy dệt khăn công nghiệp lên 734 máy; máy dệt chiếu nilon hiện có 330 máy, tăng 110 máy, tập trung chủ yếu

ở thị trấn Hưng Nhân và xã Tân Lễ; máy dệt chiếu cói công nghiệp hiện có 110 máy, tăng 20 máy so với 3 năm trước đây. Việc đầu tư này nhằm đáp ứng nhu cầu về chất lượng, sản lượng, mẫu mã sản phẩm do nhu cầu ngày càng tăng cao. Ngoài thế mạnh về dệt khăn, Hưng Hà còn trở thành trung tâm sản xuất và tiêu thụ chiếu lớn của khu vực, sản phẩm được tiêu thụ trên toàn quốc và tiêu thụ chiếu cho các địa phương khác ở Quỳnh Phụ (Thái Bình), tỉnh Thanh Hóa... Cùng với đó, nhóm nghề chế biến lương thực cũng có giá trị sản xuất cao, chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp của huyện. Đặc biệt, việc chế biến lương thực đã được thực hiện chủ yếu bằng máy công nghiệp như máy sản xuất bánh đa liên hoàn với 24 máy ở xã Tân Hòa, sản xuất bún, bánh cuốn với 85 máy ở xã Diệp Nông...

Sự phát triển của nghề và làng nghề ở Hưng Hà đã tạo việc làm cho khoảng 35.000 lao động với thu nhập bình quân từ 3 - 5 triệu đồng/người/tháng. Năm 2018, Hưng Hà phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 6.250 tỷ đồng, trong đó giá trị sản xuất từ làng nghề chiếm trên 50%.

THU THỦY

► Xây dựng tiêu chí đặt trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ

(chinhphu.vn) Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng vừa có ý kiến đối với đề nghị của Bộ Giao thông Vận tải về việc xây dựng tiêu chí đặt trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh.

Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Giao thông Vận tải thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 120/VPCP-CN ngày 4/1/2018, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương liên quan để quyết định tiêu chí đặt trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ và ban hành thông tư theo thẩm quyền.

Trước đó, tại văn bản số 120/VPCP-CN, Phó Thủ tướng cũng đã giao Bộ Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu xây dựng tiêu chí đặt trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh, bảo đảm tuân thủ đúng Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

► Quy định chi tiết về hoạt động khuyến mại



Ảnh minh họa

(baotintuc.vn) Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 81/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. Trong đó, Nghị định quy định chi tiết về hoạt động khuyến mại.

Nghị định quy định thương nhân thực hiện khuyến mại gồm: thương nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trực tiếp thực hiện khuyến mại hoặc thực hiện khuyến mại thông qua các thương nhân phân phối (bán buôn, bán lẻ, đại lý, nhượng quyền thương mại và các thương nhân phân phối khác theo quy định của pháp luật); thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận với thương nhân đó.

Nghị định thực hiện khuyến mại

Nghị định quy định, chương trình khuyến mại phải được thực hiện hợp pháp, trung thực, công khai, minh bạch và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, của các thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân khác.

Thương nhân thực hiện chương trình khuyến mại phải bảo đảm những điều kiện thuận lợi cho khách hàng trúng thưởng nhận giải thưởng và có nghĩa vụ giải quyết các khiếu nại (nếu có) liên quan đến chương trình khuyến mại. Thương nhân thực hiện khuyến mại có trách nhiệm bảo đảm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại.

Việc thực hiện khuyến mại phải bảo đảm: không đưa ra điều kiện để khách hàng được hưởng khuyến mại là phải từ bỏ, từ chối hoặc đổi hàng hóa, dịch vụ của thương nhân, tổ chức khác; không có sự so sánh trực tiếp hàng hóa, dịch vụ của mình với hàng hóa, dịch vụ của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân khác.

Nghị định cũng nêu rõ, không được sử dụng kết quả xổ số để làm kết quả xác định trúng thưởng, làm căn cứ để tặng, thưởng trong các chương trình khuyến mại theo hình thức quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại.

Quy định khuyến mại theo phương thức đa cấp

Nghị định quy định doanh nghiệp không đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp không được thực hiện khuyến mại theo mô hình đa cấp, trong đó đối tượng khuyến mại gồm nhiều cấp, nhiều nhánh, người trúng được hưởng lợi ích từ việc mua hàng của người sau.

Doanh nghiệp bán hàng đa cấp được thực hiện các hoạt động khuyến mại theo quy định của pháp luật nhưng phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Nước sạch góp phần xây dựng nông thôn mới

Mặc dù còn nhiều khó khăn song 100% hộ dân xã Quỳnh Khê (Quỳnh Phụ) đã tham gia đầu nối, sử dụng nước máy. Đây được coi như một dấu ấn quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, củng cố vững chắc xã nông thôn mới mà địa phương vừa đạt.

Là xã thuần nông xa trung tâm huyện, kinh tế còn nhiều khó khăn, những năm qua, người dân Quỳnh Khê đã quen với tập quán sử dụng nước mưa, nước giếng trong sinh hoạt. Năm 2015, xã đứng trước nhiều khó khăn khi tiếp nhận và triển khai chủ trương vận động nhân dân đầu nối, sử dụng nước máy. Ông Đào Văn Lĩnh, Bí thư Đảng ủy xã chia sẻ: Nhận thức được tầm quan trọng và những lợi ích thiết thực của nước máy đối với đời sống nhân dân, chính quyền xã đặt ra chỉ tiêu phấn đấu 100% hộ dân được dùng nước máy trong sinh hoạt. Bên cạnh việc thành lập ban chỉ đạo, giao chỉ tiêu, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, xã xác định muốn tỷ lệ hộ dân tham

gia đầu nối, sử dụng nước máy cao trước hết phải làm chuyển biến, thay đổi nhận thức của bà con bằng việc thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động. Thời gian đầu, người dân không mặn mà với việc đầu nối, sử dụng nước máy. Vì vậy, ngoài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, lãnh đạo xã và doanh nghiệp đã trực tiếp tuyên truyền, đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng đồng thời từng bước tháo gỡ khó khăn của người dân. Cách làm hiệu quả của Quỳnh Khê là sử dụng những cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực tham gia đầu nối, sử dụng nước máy trực tiếp tuyên truyền trong cộng đồng để người dân hiểu và làm theo. Trong đó, chú trọng vào lợi ích của việc sử dụng nước sạch trong việc

bảo đảm sức khỏe, vệ sinh môi trường, tính kinh tế khi sử dụng nước máy so với nước giếng khoan..., từ đó tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của người dân. Chỉ trong một thời gian ngắn, số gia đình tham gia đầu nối, sử dụng nước máy tại Quỳnh Khê đã tăng cao.

Chung Linh là thôn xa trung tâm xã với trên 1.200 nhân khẩu, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, nhờ các đoàn thể làm tốt công tác vận động nên đây là thôn đi đầu hưởng ứng dùng nước máy ở Quỳnh Khê. Hết năm 2016, tỷ lệ gia đình đầu nối, sử dụng nước máy của thôn mới đạt trên 60% nhưng hết năm 2017 đã đạt 100%. Chúng tôi đến thăm gia đình cụ chiến binh Bùi Đức Thiệp, một trong



Người dân xã Quỳnh Khê (Quỳnh Phụ) sử dụng nước máy trong chăn nuôi.

những hộ tiên phong dùng nước máy từ năm 2016. Ông Thiệp cho biết: Sử dụng nước máy trong sinh hoạt thuận tiện và bảo đảm sức khỏe hơn rất nhiều so với dùng nước giếng khoan. Gia đình tôi có 5 khẩu, trung bình mỗi tháng sử dụng trên 10 khối nước, với điều kiện sinh hoạt hiện nay chi phí chi trả không cao, hiệu quả mang lại rất thiết thực trong cuộc sống. Bản thân tôi thấy việc sử dụng nước máy cũng góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Không chỉ đầu nối, sử dụng nước máy trong sinh

hoạt, nhiều hộ dân ở Quỳnh Khê còn dùng nước máy trong chăn nuôi. Tiêu biểu như gia đình bà Nguyễn Thị Xoa, thôn Ngẫu Khê. Với gần 100 con lợn, toàn bộ nguồn nước phục vụ chăn nuôi gia đình bà đều sử dụng nước máy. Bà Xoa chia sẻ: Trung bình mỗi tháng tiền nước máy phục vụ chăn nuôi của gia đình tôi hết trên 600.000 đồng. Gia trại của tôi dùng 100% nguồn nước máy giúp vật nuôi mau lớn, tăng sức đề kháng, cắt giảm chi phí xây bể lọc, bể lắng, giảm giá thành sử dụng điện khi

dùng máy bơm hút nước giếng khoan... Từ đó môi trường chăn nuôi cũng được cải thiện, giúp các hộ chăn nuôi nâng cao thu nhập.

Đến hết tháng 4/2018, 1.309 hộ dân với trên 5.000 nhân khẩu của Quỳnh Khê đã tham gia đầu nối, sử dụng nước máy, đạt 100%. Với cách làm riêng của mình, Quỳnh Khê đã tự tháo gỡ những khó khăn, vươn lên trở thành một trong những lá cờ đầu trong phong trào nước sạch nông thôn của huyện Quỳnh Phụ.

TRỊNH CƯỜNG

Để làng quê xanh, sạch, đẹp

Nếu ai đã về xã Quang Trung (Kiến Xương) vài năm trước chắc không còn xa lạ với hình ảnh những bãi rác tự phát, những túi nilon ngổn ngang dọc tuyến đường liên xã, liên huyện. Những nay Quang Trung đã khác hẳn, đường làng, ngõ xóm sạch đẹp, môi trường trong lành trở lại, không còn tình trạng người dân xả rác bừa bãi.

"Chỉ khi người dân hiểu việc giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là nâng cao chất lượng đời sống, sức khỏe của cộng đồng... thì họ sẽ tự giác thực hiện; phải chú trọng công tác tuyên truyền, mọi chế tài xử lý vi phạm, tuy cần thiết nhưng chỉ là biện

pháp cuối cùng" - Phó Chủ tịch UBND xã Quang Trung Vũ Đức Nam nhấn mạnh. Vì vậy, thực hiện Công điện số 17/CĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường, Đảng ủy, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các thôn thực hiện việc thu gom, xử lý rác thải, bảo đảm vệ sinh môi trường; đồng thời, huy động cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân ra quân tổng vệ sinh môi trường, xử lý các bãi rác thải tự phát. Xác định công tác tuyên truyền giữ gìn vệ sinh môi trường là nhiệm vụ quan trọng, Đảng ủy đã giao MTTQ xã, các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân đối với việc

giữ gìn, bảo vệ môi trường (BVMT), chỉ đạo ban công tác mặt trận các thôn tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BVMT; thường xuyên hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải rắn, rác thải sinh hoạt tại gia đình.

Cùng với đó, Quang Trung đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải sinh hoạt bằng lò đốt. Đồng thời, cũng có tổ thu gom rác tại tất cả các thôn với sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của UBND xã. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí để thành lập các tổ thu gom rác thải theo cơ chế tự quản đối thu, chi. Đài Truyền thanh xã thường xuyên tuyên truyền về nếp sống hợp vệ sinh, giữ gìn vệ sinh

môi trường từ gia đình đến ngõ xóm. Qua đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về BVMT của nhân dân, từng bước hạn chế tình trạng xả rác tràn lan, góp phần BVMT trong lành, an toàn, diện mạo nông thôn ngày càng sạch đẹp. Đồng thời, xã đã gắn thực hiện tiêu chí BVMT với việc đánh giá, phân loại khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa; đưa công tác BVMT vào nội dung hương ước, quy ước. Tổ thu gom rác thải gồm 13 người trong đó có 10 lao công làm nhiệm vụ chuyên thu gom rác thải về bãi tập kết và 3 công nhân phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt. Xã đầu tư các trang thiết bị như áo bảo hộ, ủng, găng tay, xe chở rác, cào, cuốc, chổi... Mỗi tuần từ 2 - 3 lần, các thành viên tổ thu gom rác thải đi đến từng nhà, từng ngõ thu gom rác vận chuyển về bãi tập kết trung, rác được phân loại

và đưa vào lò đốt, bảo đảm không để tồn đọng, gây ô nhiễm môi trường. Hiện tại, với khoảng 3 - 3,5 tấn rác/ngày, lò đốt hoạt động khoảng 4 - 5 giờ, lượng rác thải rắn được chôn lấp chiếm trên 10%. Ưu điểm của lò xử lý rác thải là vận hành bán tự động theo quy trình khép kín, từ khâu cấp nguyên liệu vào cho tới khâu đẩy nguyên liệu ra sau khi đốt. Nhiên liệu sử dụng trực tiếp đốt là rác thải, sau khi cho vào lò sẽ sinh ra phản ứng cháy tạo nhiệt năng để tiêu hủy. Năng lượng của rác tạo ra trong quá trình cháy có thể giữ nhiệt trong khoảng thời gian 1 - 1,5 ngày, do đó năng lượng này sẽ được tái sử dụng để đốt phân rác mới được đưa vào mà không cần phải nhóm lò. Theo chỉ đạo của Đảng, nhân viên phân loại rác, từ khi có lò đốt, rác thải được xử lý triệt để, tình trạng ô nhiễm môi trường giảm hẳn do rác

thu đến đâu đốt hết đến đó. Hơn nữa, lượng khói thải ra ngoài không khí ít nên không gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

Thời gian tới, để công

tác thu gom rác thải, BVMT được thực hiện tốt hơn nữa, Quang Trung tiếp tục duy trì công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn một cách liên tục; chú trọng tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ và

thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh môi trường; vận động các hộ chăn nuôi, hộ làm nghề mộc thực hiện tốt các quy định của pháp luật về BVMT.

ĐỨC DŨNG



Rác thải sinh hoạt được xử lý triệt để bằng công nghệ lò đốt.